

**CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA
HÒA PHÁT**

Báo cáo tài chính hợp nhất Quý III năm 2022

MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo tài chính hợp nhất Quý III năm 2022	
- Bảng cân đối kế toán hợp nhất Quý III năm 2022	2 - 5
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất Quý III năm 2022	6 - 7
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất Quý III năm 2022	8 - 9
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất Quý III năm 2022	10 - 52

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 30 tháng 09 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/09/2022	01/01/2022
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.044.035.743.866	1.201.623.242.485
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6.1	194.363.187.011	89.467.050.819
Tiền	111		193.863.187.011	88.967.050.819
Các khoản tương đương tiền	112		500.000.000	500.000.000
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6.2	300.000.000.000	295.787.671.234
Chứng khoán kinh doanh	121		-	295.787.671.234
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		300.000.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.378.857.151.915	680.214.905.934
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6.3	14.476.310.339	19.811.321.204
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6.4	732.016.014.666	315.793.376.646
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	6.5	12.600.000.000	322.600.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	6.6a	619.764.826.910	22.010.208.084
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		-	-
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
Hàng tồn kho	140	6.7	692.632.680	1.044.001.513
Hàng tồn kho	141		856.902.496	1.208.271.329
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(164.269.816)	(164.269.816)
Tài sản ngắn hạn khác	150		170.122.772.260	135.109.612.985
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	6.8a	1.976.535.800	166.469.062
Thuế GTGT được khấu trừ	152		168.146.236.460	134.870.418.007
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	6.14	-	72.725.916
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Ngày 30 tháng 09 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/09/2022	01/01/2022
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		4.265.225.654.773	4.237.384.562.207
Các khoản phải thu dài hạn	210		5.517.870.500	535.000.000.000
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216	6.6b	5.517.870.500	535.000.000.000
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
Tài sản cố định	220		9.359.971.735	6.218.068.946
Tài sản cố định hữu hình	221	6.9	8.506.166.184	5.551.823.946
- Nguyên giá	222		33.440.680.264	29.676.929.926
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(24.934.514.080)	(24.125.105.980)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	6.10	853.805.551	666.245.000
- Nguyên giá	228		953.509.000	736.040.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(99.703.449)	(69.795.000)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		4.136.855.722.876	3.681.114.759.558
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	6.11a	3.459.565.827.363	3.063.496.216.712
Chi phí XD/CB dở dang	242	6.11b	677.289.895.513	617.618.542.846
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	6.12	515.883.467	1.123.739.000
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.123.855.592	1.123.855.592
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn (*)	254		(607.972.125)	(116.592)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		112.976.206.195	13.927.994.703
Chi phí trả trước dài hạn	261	6.8b	107.092.696.819	13.118.140.437
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	6.18a	5.883.509.376	809.854.266
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
Lợi thế thương mại	269		-	-
CỘNG TÀI SẢN	270		6.309.261.398.639	5.439.007.804.692

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Ngày 30 tháng 09 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/09/2022	01/01/2022
NỢ PHẢI TRẢ	300		3.971.942.508.536	3.103.813.825.061
Nợ ngắn hạn	310		2.138.078.859.904	349.099.381.520
Phải trả người bán ngắn hạn	311	6.13	127.794.726.670	50.689.104.248
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	6.14	17.011.860.347	5.740.877.293
Phải trả người lao động	314		1.469.749.873	1.252.172.722
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	6.15	20.566.177.135	88.673.607.897
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ KH hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	6.16a	1.326.660.272.482	201.793.619.360
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	6.17a	644.576.073.397	950.000.000
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
Nợ dài hạn	330		1.833.863.648.632	2.754.714.443.541
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337	6.16b	-	385.000.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	6.17b	1.503.771.333.905	2.039.622.128.814
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	6.18b	330.092.314.727	330.092.314.727
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Ngày 30 tháng 09 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/09/2022	01/01/2022
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2.337.318.890.103	2.335.193.979.631
Vốn chủ sở hữu	410	6.19	2.337.318.890.103	2.335.193.979.631
Vốn góp của chủ sở hữu	411		918.049.800.000	918.049.800.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		918.049.800.000	918.049.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		1.686.327.380	1.686.327.380
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		1.914.347.993	1.914.347.993
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		56.992.452.497	56.485.041.154
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		56.485.041.154	790.535.826
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		507.411.343	55.694.505.328
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		1.358.675.962.233	1.357.058.463.104
Nguồn kinh phí	430		-	-
Nguồn kinh phí	432		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
CỘNG NGUỒN VỐN	440		6.309.261.398.639	5.439.007.804.692

Ngày 30 tháng 10 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





MAI THỊ THÚY KIỀU

ĐỖ TUẤN ANH

PHẠM VĂN HUY

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý III năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý III năm 2022	Quý III năm 2021	Từ ngày 01/01/2022		Từ ngày 01/01/2021	
					đến ngày 30/09/2022	đến ngày 30/09/2021	đến ngày 30/09/2022	đến ngày 30/09/2021
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	7.1	15.662.881.871	2.640.836.610	47.867.472.430	6.667.271.321	-	-
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	-	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	7.1	15.662.881.871	2.640.836.610	47.867.472.430	6.667.271.321		
Giá vốn hàng bán	11	7.2	2.813.465.892	1.059.278.882	10.446.969.650	4.845.487.382		
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		12.849.415.979	1.581.557.728	37.420.502.780	1.821.783.939		
Doanh thu hoạt động tài chính	21	7.3	3.539.531.820	1.073.440.162	29.450.881.851	2.331.108.187		
Chi phí tài chính	22	7.4	9.511.562.267	616.571.880	50.103.409.174	1.172.421.711		
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		7.951.266.186	601.666.540	45.020.502.512	1.131.347.601		
Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	24		-	-	-	-		
Chi phí bán hàng	25	7.5	-	-	17.000.000	19.668.182		
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	7.6	4.594.479.775	1.223.425.819	9.946.911.892	6.001.634.545		
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.282.905.757	815.000.191	6.804.063.565	(3.040.832.312)		
Thu nhập khác	31	7.7	16.007	-	190.773.644	56.031.283.586		
Chi phí khác	32	7.8	18.726.689	121.919.964	288.606.428	124.747.360		
Lợi nhuận khác	40		(18.710.682)	(121.919.964)	(97.832.784)	55.906.536.226		
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.264.195.075	693.080.227	6.706.230.781	52.865.703.914		

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý III năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý III năm 2022	Quý III năm 2021	Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/09/2022	Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/09/2021
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	7.9	1.789.604.617	108.428.457	9.654.975.420	177.781.165
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	7.10	(377.181.080)	86.753.722	(5.073.655.110)	(698.208.832)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		851.771.539	497.898.047	2.124.910.472	53.386.131.580
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		232.915.835	336.788.227	507.411.343	54.385.880.466
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		618.855.704	161.109.819	1.617.499.129	(999.748.886)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	7.11	(2)	(16)	6	594
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	7.11	(2)	(16)	6	594

Ngày 30 tháng 10 năm 2022

Người lập biểu

MAI THỊ THÚY KIỀU

Kế toán trưởng

ĐỖ TUẤN ANH

Tổng Giám đốc



PHẠM VĂN HUY

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Theo phương pháp gián tiếp)

Quý III năm 2022

Đơn vị: VND

KHOẢN MỤC	Mã số	Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/09/2022	Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/09/2021
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	6.706.230.781	52.865.703.914
Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	839.316.549	(55.311.328.061)
- Các khoản dự phòng	03	607.855.533	(38.285.421)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(26.605.573.929)	(2.294.221.020)
- Chi phí lãi vay	06	45.020.502.512	1.131.347.601
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	26.568.331.446	(3.646.782.988)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(161.825.890.995)	(138.607.894.396)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(451.328.066.753)	(419.569.706.047)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	753.254.082.485	33.464.349.151
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(95.784.623.120)	(13.534.287.781)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(68.709.076.051)	(2.933.484.587)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(98.024.022)	(390.346.946)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	2.076.732.990	(545.218.153.594)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(3.981.219.338)	(8.099.140.105)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn	22	-	272.727.273
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(600.500.000.000)	(299.210.958.905)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	598.072.478.590	295.505.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(467.320.015.424)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	1.312.017.125
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	19.964.510.620	1.576.880.239
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	13.555.769.872	(475.963.489.797)

Báo cáo tài chính hợp nhất này phải được đọc chung với các thuyết minh kèm theo.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Theo phương pháp gián tiếp)

Quý III năm 2022

Đơn vị: VND

KHOẢN MỤC	Mã số	Từ ngày 01/01/2022	Từ ngày 01/01/2021
		đến ngày 30/09/2022	đến ngày 30/09/2021
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	902.660.774.626
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
Tiền thu từ đi vay	33	90.137.600.000	616.000.000.000
Tiền trả nợ gốc vay	34	(873.966.670)	(21.975.000.000)
Tiền trả nợ thuê tài chính	35	-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	89.263.633.330	1.496.685.774.626
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM			
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	104.896.136.192	475.504.131.235
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	194.363.187.011	478.662.811.625

Ngày 30 tháng 10 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



MAI THỊ THÚY KIỀU



ĐỖ TUẤN ANH



PHẠM VĂN HUY

Báo cáo tài chính hợp nhất này phải được đọc chung với các thuyết minh kèm theo.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý III năm 2022

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần In Sách Giáo khoa Hòa Phát được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0400459486 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 12 tháng 01 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ mười một ngày 24 tháng 12 năm 2021.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 918.049.800.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 30 tháng 09 năm 2022 là 918.049.800.000 đồng; tương đương 91.804.980 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Mã chứng khoán của Công ty là HTP.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

In ấn: In sách giáo khoa, sách báo tạp chí, tập san, nhãn, biểu, sản phẩm bao bì và các loại giấy tờ quản lý kinh tế xã hội;

Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu: Sản xuất các loại sản phẩm: Giấy kẻ, vở học sinh, nhãn vở, sổ tay và các loại văn phòng phẩm;

Bán buôn kinh doanh khác chưa được phân vào đâu: bán buôn các loại sản phẩm giấy kẻ, vở học sinh, nhãn vở, sổ tay và các loại văn phòng phẩm, bán buôn vật tư thiết bị ngành in, bán buôn thiết bị, dụng cụ giáo dục, nhập khẩu vật tư, thiết bị kỹ thuật in phục vụ sản xuất kinh doanh;

Hoạt động xuất bản khác: Tổ chức liên kết xuất bản, in và phát hành lịch, sách, báo, tạp chí và các ấn phẩm khác;

Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình: bán buôn sách;

Sản xuất khác chưa được phân vào đâu: Sản xuất thiết bị, dụng cụ giáo dục;

Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất; Quảng cáo; Điều hành tour du lịch; Vệ sinh nhà cửa và công trình khác; Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;

Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất;

Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý).

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có trụ sở tại 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2022

Tổng số các công ty con: 05 (năm) công ty. Trong đó có 02 (hai) công ty con trực tiếp và 03 (ba) công ty con gián tiếp.

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 05 (năm) công ty.

Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0 (không).

Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer (1)	TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh bất động sản, thương mại, dịch vụ	62,75%	62,75%
Công ty Cổ Phần In Sách Hòa Phát (2)	TP. Đà Nẵng	In ấn, phát hành sách	52,00%	52,00%
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Danh Việt (3)	TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh bất động sản, thương mại, dịch vụ.	38,84%	61,90%
Công ty TNHH Hưng Vượng AMC (4)	TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh bất động sản, thương mại, dịch vụ.	50,45%	99,00%
Công ty TNHH Hưng Vượng Hospitality (5)	TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh bất động sản, thương mại, dịch vụ.	45,80%	99,00%

(1) Công ty đã mua lại 62,75% cổ phần của Hưng Vượng với giá mua là 902,020 tỷ VND (số vốn điều lệ tại thời điểm mua của Hưng Vượng là 1.208 tỷ VND). Tại ngày 11/01/2021, Hưng Vượng chính thức trở thành công ty con của Công ty với tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ biểu quyết là 62,75%.

(2) Thực hiện Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 1404/2021/NQ-HDQT ngày 14 tháng 04 năm 2021, Công ty đã mua lại 52,00% cổ phần của Công ty Cổ phần In sách Hòa Phát với giá mua là 520 triệu VND. Công ty này hoạt động trong lĩnh vực in ấn với số vốn điều lệ tại thời điểm mua là 1 tỷ VND. Tại ngày 15/04/2021, Công ty Cổ phần In sách Hòa Phát chính thức trở thành công ty con của Công ty với tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ biểu quyết là 52,00%.

(3) Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Danh Việt là công ty con gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer (là công ty con mà Công ty nắm giữ 62,75% quyền biểu quyết). Tỷ lệ biểu quyết gián tiếp là 61,9%. Tỷ lệ lợi ích gián tiếp là 38,84%.

(4) Công ty TNHH Hưng Vượng AMC là công ty con gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer (là công ty con mà Công ty nắm giữ 62,75% quyền biểu quyết). Tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ biểu quyết của Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer tại công ty này lần lượt là 80,40% và 99%. Dẫn đến tỷ lệ lợi ích gián tiếp và biểu quyết gián tiếp tại công này lần lượt là 50,45% và 99%.

(5) Công ty TNHH Hưng Vượng Hospitality là công ty con gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer (là công ty con mà Công ty nắm giữ 62,75% quyền biểu quyết). Tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ biểu quyết của Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer tại công ty này lần lượt là 72,98% và 99%. Dẫn đến tỷ lệ lợi ích gián tiếp và biểu quyết gián tiếp tại công này lần lượt là 45,80% và 99%.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2022

2 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ III NĂM 2022

Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Công ty mẹ và các Công ty con áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư số 202/2014/TT-BTC và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

3 NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính của Nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

4 TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG

4.1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của các công ty con do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho kỳ kế toán Quý III năm 2022. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các Công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở Công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của Công ty con khác với chính sách kế toán được áp dụng thống nhất trong Nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của Công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa các Công ty trong cùng Nhóm Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chí phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của Công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của Công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2022

số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của Công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Nhóm Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

4.3. Ước tính kế toán

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất Quý III năm 2022 của Công ty tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc kỳ tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

4.5. Hợp nhất kinh doanh và lãi từ giao dịch mua giá rẻ

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lãi từ giao dịch mua giá rẻ là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

4.6. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc, bao gồm: Giá mua cộng các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh. Khi thanh lý hoặc nhượng bán, giá vốn của chứng khoán kinh doanh được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước/hoặc phương pháp bình quân gia quyền.

Các khoản đầu tư vào các công ty con mua trong kỳ bên mua xác định ngày mua, giá phí khoản đầu tư và thực hiện thủ tục kế toán theo đúng quy định của Chuẩn mực kế toán "Hợp nhất kinh doanh".

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2022

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh: căn cứ trích lập dự phòng là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.
- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.

4.7. Nợ phải thu

Các khoản phải thu trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ phải thu từ khách hàng của Nhóm Công ty và các khoản phải thu khác cộng với dự phòng nợ phải thu khó đòi. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;
- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn;

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu vào ngày kết thúc kỳ tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản phải thu mà khách nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự (không bao gồm những khách hàng đã quá hạn trên nhưng đang tiến hành thanh toán hoặc có cam kết thanh toán trong thời gian tới).

4.8. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2022

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế cho từng loại sản phẩm chưa hoàn thành.
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn: được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế của Dự án bao gồm các chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí san lấp mặt bằng, chi phí hoàn thiện cơ sở hạ tầng, ...và các chi phí khác liên quan đến dự án.

Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho được xác định bằng giá bán ước tính trừ đi các chi phí ước tính để tiêu thụ được hàng tồn kho.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho các vật tư, hàng hóa tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 02 "Hàng tồn kho" và Thông tư 48/2019/TT-BTC ban hành ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

4.9. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Các chi phí nâng cấp tài sản cố định hữu hình được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và thông tư số 147/2016/TT-BTC.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định hữu hình của công ty như sau:

- | | |
|-----------------------------------|-------------|
| - Nhà cửa, vật kiến trúc | 08 - 15 năm |
| - Máy móc, thiết bị | 05 - 17 năm |
| - Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 08 - 10 năm |
| - Thiết bị, dụng cụ quản lý | 05 - 10 năm |

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2022

4.10. Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và các chi phí trực tiếp liên quan đến việc chuẩn bị để đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí nâng cấp tài sản được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cố định; các chi phí khác được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 05 năm.

Quyền sử dụng đất

Là quyền sử dụng đất tại 157 Tôn Đức Thắng, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, diện tích 3.242,5 m². Thời gian sử dụng là lâu dài nên không trích khấu hao.

4.11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí tập hợp bao gồm chi phí cho các chuyên gia và đối với các tài sản đủ điều kiện, chi phí đi vay được ghi nhận phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại tài sản cố định khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

4.12. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm công cụ dụng cụ, giá trị của các tài sản không có đủ tiêu chuẩn là TSCĐ, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định và các chi phí trả trước khác. Chi phí trả trước sẽ được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian hợp lý kể từ khi phát sinh. Cụ thể như sau:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 12 đến 36 tháng.
- Chi phí môi giới sẽ được phân bổ khi dự án chính thức mở bán và đi vào hoạt động, thời gian phân bổ dự kiến từ 24 đến 36 tháng.
- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 08 đến 36 tháng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2022

4.13. Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong số các bên tham gia.

Trường hợp nhận tiền, tài sản của các bên khác đóng góp cho hoạt động hợp tác kinh doanh (BCC) được kế toán là nợ phải trả. Trường hợp đưa tiền, tài sản đi đóng góp cho hoạt động hợp tác kinh doanh (BCC) được ghi nhận là nợ phải thu. Trong quá trình thực hiện hoạt động BCC, tùy theo từng trường hợp kế toán tiếp tục thực hiện đối với các hình thức cụ thể như sau:

Đối với BCC theo hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát:

Các bên tham gia liên doanh cùng mở sổ kế toán để ghi chép và phản ánh trong Báo cáo tài chính của mình các nội dung sau đây:

- Tài sản góp vốn liên doanh và chịu sự kiểm soát của bên góp vốn liên doanh;
- Các khoản nợ phải trả phải gánh chịu;
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh;
- Chi phí phải gánh chịu.

Các bên thực hiện phân chia doanh thu từ việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh, phân chia chi phí chung theo các thỏa thuận trong Hợp đồng liên doanh.

4.14. Nợ phải trả

Các khoản phải trả trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ phải trả cho nhà cung cấp của Nhóm Công ty và các khoản phải trả khác và được chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là ngắn hạn;
- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là dài hạn.

4.15. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm giá trị các khoản chi phí đã được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, nhưng chưa được thực chi vào thời điểm kết thúc năm tài chính, bao gồm các chi phí liên quan đến giá vốn cung cấp dịch vụ và chi phí quản lý doanh nghiệp. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

4.16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2022

chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

4.17. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

4.18. Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

- (i) Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua và hàng hóa đã được giao cho người mua và được chấp nhận của khách hàng.
- (ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích đã được chuyển giao cho khách hàng, dịch vụ đã được cung cấp và được khách hàng chấp nhận.
- (iii) Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay, lãi chênh lệch tỷ giá, và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Lãi tiền gửi, lãi tiền vay được xác định trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.
- (iv) Thu nhập khác bao gồm các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty: nhượng bán, thanh lý tài sản cố định; tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng; tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất; ...

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2022

4.19. Chi phí hoạt động tài chính

Chi phí hoạt động tài chính của Nhóm Công ty bao gồm các khoản chi phí lãi tiền vay, lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện, lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ, dự phòng đầu tư tài chính dài hạn.

Khoản chi phí tài chính được ghi nhận chi tiết cho từng nội dung chi phí thực tế phát sinh trong kỳ và được xác định một cách đáng tin cậy khi có đầy đủ bằng chứng về các khoản chi phí này.

4.20. Thuế

Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):

Thuế suất thuế GTGT đối với các dịch vụ của Công ty là 10%.

Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN):

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong kỳ, nếu có, bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng trong kỳ tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa kế toán thuế và kế toán tài chính cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập hay chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính hợp nhất và các giá trị dùng cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Các loại thuế khác: theo quy định hiện hành của Việt Nam.

4.21. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản đầu tư tài chính và các công cụ tài chính phái sinh.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuê tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2022

4.22. Các bên liên quan

Việc trình bày mối quan hệ với các bên liên quan và các giao dịch giữa doanh nghiệp với các bên liên quan được thực hiện theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26 "Thông tin về các bên liên quan" được ban hành và công bố theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể:

Các bên liên quan được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các trường hợp được coi là bên liên quan: Các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được gọi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

4.23. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được xác định bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông với số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

5 HỢP NHẤT KINH DOANH VÀ CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN

5.1 Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer

Vào tháng 01/2021, Tập đoàn đã mua 62,75% cổ phần của Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer, một Công ty Cổ phần được thành lập theo Luật doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0316243062 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22 tháng 04 năm 2020 và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh sau đó. Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer là kinh doanh bất động sản. Tập đoàn mua cho mục đích mở rộng kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2022

Giá trị hợp lý của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được của Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer vào ngày hợp nhất kinh doanh căn cứ chứng thư thẩm định tại thời điểm nắm quyền kiểm soát, lãi từ giao dịch mua giá rẻ phát sinh từ việc hợp nhất kinh doanh như sau:

Diễn giải	Giá trị ghi sổ tại thời điểm đạt được quyền kiểm soát	Các điều chỉnh theo giá trị hợp lý	Giá trị hợp lý tại thời điểm đạt được quyền kiểm soát
Tài sản ngắn hạn	903.107.308.078	-	903.107.308.078
Tiền và các khoản tương đương tiền	436.829.019.577	-	436.829.019.577
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	295.500.000.000	-	295.500.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	71.345.214.072	-	71.345.214.072
Tài sản ngắn hạn khác	99.433.074.429	-	99.433.074.429
Tài sản dài hạn	3.305.286.542.694	388.866.757.880	3.694.153.300.574
Các khoản phải thu dài hạn	530.000.000.000	-	530.000.000.000
Tài sản cố định vô hình	5.001.380.399	-	5.001.380.399
Tài sản dở dang dài hạn	2.160.022.696.088	388.866.757.880	2.548.889.453.968
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	609.514.402.738	-	609.514.402.738
Chi phí trả trước dài hạn	748.063.469	-	748.063.469
Tổng tài sản	4.208.393.850.772	388.866.757.880	4.597.260.608.652
Nợ phải trả ngắn hạn	152.372.922.611	-	152.372.922.611
Phải trả người bán ngắn hạn	51.117.651.869	-	51.117.651.869
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.755.646.889	-	1.755.646.889
Phải trả người lao động	276.070.437	-	276.070.437
Chi phí phải trả ngắn hạn	69.148.730.316	-	69.148.730.316
Phải trả ngắn hạn khác	28.574.823.100	-	28.574.823.100
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.500.000.000	-	1.500.000.000
Nợ phải trả dài hạn	2.840.424.491.730	77.773.351.576	2.918.197.843.306
Phải trả dài hạn khác	385.000.000.000	-	385.000.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.417.225.000.000	-	1.417.225.000.000
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	252.318.963.151	77.773.351.576	330.092.314.727
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	785.880.528.579	-	785.880.528.579
Tổng nợ phải trả	2.992.797.414.341	77.773.351.576	3.070.570.765.917
Tổng giá trị tài sản thuần	1.215.596.436.431	311.093.406.304	1.526.689.842.735
Lợi ích Cổ đông không kiểm soát			568.717.242.741
Tổng giá trị tài sản thuần tương ứng với lợi ích của Tập đoàn			957.972.599.994
Tổng giá phí khoản đầu tư			902.020.000.000
Trong đó:			
- Giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt quyền kiểm soát			902.020.000.000
Lãi từ giao dịch mua giá rẻ			(55.952.599.994)

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2022

5.2 Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần In Sách Hòa Phát

Vào tháng 04/2021, Tập đoàn đã mua 52,00% cổ phần của Công ty Cổ phần In sách Hòa Phát, một Công ty Cổ phần được thành lập theo Luật doanh nghiệp Việt Nam theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0402082820 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 05 tháng 02 năm 2021. Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty Cổ phần In sách Hòa Phát là kinh doanh trong lĩnh vực in ấn. Việc hợp nhất kinh doanh của Công ty Cổ phần In sách Hòa Phát không phát sinh Lợi thế thương mại hay Lãi từ giao dịch mua giá rẻ.

6 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT QUÝ III NĂM 2022**6.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	30/09/2022 (VND)	01/01/2022 (VND)
Tiền mặt	7.306.378.199	2.837.467.013
Tiền gửi ngân hàng	186.556.808.812	86.129.583.806
Các khoản tương đương tiền (i)	500.000.000	500.000.000
Cộng	194.363.187.011	89.467.050.819

(i) Tại ngày 30/09/2022, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 3 tháng, được gửi tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Vạn Hạnh với lãi suất 3,55%/năm.

6.2 Đầu tư tài chính ngắn hạn

	30/09/2022 (VND)			01/01/2022 (VND)		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị ghi sổ
Chứng khoán kinh doanh						
Trái phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Đông Dương	-	-	-	295.787.671.234		-295.787.671.234
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn						
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	300.000.000.000	-	300.000.000.000	-	-	-
Cộng	300.000.000.000	-	300.000.000.000	295.787.671.234	-	-295.787.671.234

(i) Là khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Vạn Hạnh, kỳ hạn gốc trên 3 tháng và kỳ hạn còn lại dưới mười hai tháng, lãi suất 5%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2022

6.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	30/09/2022 (VND)	01/01/2022 (VND)
Phải thu khách hàng là bên thứ ba	14.476.310.339	19.811.321.204
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	611.019.496	363.101.362
- Nhà xuất bản Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	305.035.275	161.553.176
- Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	360.255.568	-
- Công ty Cổ phần Seaview Pavillon (tên cũ là Công ty TNHH Xây dựng Tây Sơn Long Hải)	13.200.000.000	19.286.666.666
Cộng	14.476.310.339	19.811.321.204

6.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	30/09/2022 (VND)	01/01/2022 (VND)
Các nhà cung cấp là bên liên quan	612.812.027.397	230.000.000.000
- Ông Hồ Quang Tâm (i)	612.812.027.397	230.000.000.000
Các nhà cung cấp là bên thứ ba	119.203.987.269	85.793.376.646
- Công ty TNHH Xây dựng Hưng Phát (ii)	64.442.790.630	77.533.281.600
- Bà Trương Thị Lan	46.000.000.000	-
- Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Đĩnh Việt	3.200.000.000	3.200.000.000
- Công ty TNHH Nghĩa Phan	1.964.490.000	1.964.490.000
- Các nhà cung cấp khác	3.596.706.639	3.095.605.046
Cộng	732.016.014.666	315.793.376.646

(i) Theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 508/2021/BBH-ĐHĐCĐ/HVD ngày 05/08/2021 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 508/2021/NQ-ĐHĐCĐ/HVD ngày 05/08/2021 của Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer (công ty con của Công ty), Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị thông qua phương án nhận chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tương đương với 100% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Cổ Kim Mỹ Nghệ từ Ông Hồ Quang Tâm. Theo đó Nhóm công ty đã tạm ứng cho ông Hồ Quang Tâm theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần có điều kiện số 0508/HDCN/TAM-HVD ngày 05/08/2021 giữa ông Hồ Quang Tâm và Nhóm Công ty.

(ii) Đây là khoản Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Danh Việt (là Công ty con của Công ty) trả trước cho Công ty TNHH Xây dựng Hưng Phát theo các Hợp đồng thi công xây dựng để thực hiện các công việc lắp đặt xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, thi công xây dựng các công trình tại Dự án Khu du lịch sinh thái biển cao cấp Lạc Việt. Tại thời điểm 30/09/2022, các hợp đồng này vẫn đang trong giai đoạn thực hiện.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2022

6.5 Phải thu về cho vay ngắn hạn

	30/09/2022 (VND)	01/01/2022 (VND)
- Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Xuân Thiên (i)	12.600.000.000	12.600.000.000
- Ông Hồ Quang Tâm	-	310.000.000.000
Cộng	12.600.000.000	322.600.000.000

(i) Khoản cho vay theo Hợp đồng vay vốn số 09/2019/HĐVV ngày 25/12/2019, với các điều khoản chi tiết sau: Mục đích vay: phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Bên vay; Thời hạn của hợp đồng: không xác định kỳ hạn, thời gian trả nợ gốc: trong vòng 15 ngày kể từ ngày bên vay nhận được văn bản yêu cầu trả gốc của bên cho vay; Lãi suất cho vay: 8%/năm; Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối kỳ: 12.600.000.000 VND; Các hình thức bảo đảm tiền vay: tín chấp.

6.6 Phải thu khác**a. Phải thu ngắn hạn khác**

	30/09/2022 (VND)		01/01/2022 (VND)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	21.582.869.326	-	5.789.245.642	-
Ký cược, ký quỹ	57.000.000	-	54.400.000	-
Phải thu khác	598.124.957.584	-	16.166.562.442	-
Phải thu ngắn hạn khác các bên liên quan	-	-	786.739.726	-
- Ông Hồ Quang Tâm - Phải thu lãi cho vay	-	-	786.739.726	-
Phải thu ngắn hạn khác các bên độc lập	598.124.957.584	-	15.379.822.716	-
- Phải thu từ gốc và lãi từ thanh lý Hợp đồng hợp tác kinh doanh (i)	557.570.890.411	-	-	-
- Phải thu về phí quản lý dự án Seaview Pavillon	28.500.000.000	-	-	-
- Phải thu về lãi trả chậm	4.521.830.738	-	2.649.740.876	-
- Phải thu lãi cho vay, lãi tiền gửi	3.267.099.179	-	1.008.400.004	-
- Phải thu về lãi đầu tư trái phiếu	-	-	10.954.520.548	-
- Phải thu về cổ phần hóa	1.000.000	-	1.000.000	-
- Phải thu khác	4.264.137.256	-	766.161.288	-
Cộng	619.764.826.910	-	22.010.208.084	-

(i) Đây là khoản phải thu về hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Thương mại Tư vấn Đầu tư Xây dựng Bách Khoa Việt theo Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông tại biên bản họp số 25.08-BBHHĐHĐCĐ/DV ngày 25/08/2020 và Nghị quyết số 25.08/2020/NQĐHĐCĐ-DV ngày 25/08/2020. Theo đó, Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Danh Việt (là Công ty con của Công ty) hợp tác để thực hiện Dự án Nhà máy pha chế xăng nhiên liệu sinh học E5 với quy mô 12-15 triệu lít/năm và kho chứa xăng dầu với sức chứa 155.000 m³ tại Khu công nghiệp hậu cần Cảng Tam Hiệp thuộc địa bàn Khu kinh tế mở Chu Lai tỉnh Quảng Nam với tỷ lệ đầu tư không vượt quá 45% tổng mức đầu tư của dự án. Tổng mức đầu tư của dự án là 1.500.000.000.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2022

Tại ngày 30/09/2022, Nhóm Công ty đã đầu tư 530.000.000.000 đồng. Trong đó, Ông Lại Minh Hậu ủy thác cho Nhóm Công ty để hợp tác đầu tư với Công ty Cổ phần Thương mại Tư vấn Đầu tư Xây dựng Bách Khoa Việt với tổng giá trị là 385.000.000.000 đồng (xem thuyết minh 6.16).

Theo Phụ lục số 1 Hợp đồng hợp tác kinh doanh ngày 10/02/2022, do dự án đã đi chậm tiến độ so với kế hoạch đề ra, Nhóm Công ty sẽ nhận khoản hỗ trợ lãi từ Bách Khoa Việt trên số tiền góp vốn với mức lãi suất là 10%/năm kể từ ngày 15/02/2022 cho đến khi dự án đi vào hoạt động vận hành. Tại ngày 30/09/2022, Nhóm Công ty ghi nhận lãi phải thu với số tiền là 7.542.979.452 đồng.

Vào ngày 22/08/2022, Nhóm Công ty và Bách Khoa Việt đồng ý thanh lý Hợp đồng hợp tác kinh doanh thực hiện Dự án Nhà máy pha chế xăng nhiên liệu sinh học E5 trên. Bách Khoa Việt sẽ hoàn trả khoản đầu tư và khoản lãi hợp tác cho Nhóm Công ty theo thời hạn quy định trong hợp đồng thanh lý.

b. Phải thu dài hạn khác

	30/09/2022 (VND)		01/01/2022 (VND)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ dài hạn	5.517.870.500	-	5.000.000.000	-
- Ký quỹ bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Vạn Hạnh	5.000.000.000	-	5.000.000.000	-
- Ký cược, ký quỹ dài hạn khác	517.870.500	-	-	-
Phải thu về hợp tác kinh doanh	-	-	530.000.000.000	-
Cộng	5.517.870.500	-	535.000.000.000	-

6.7 Hàng tồn kho

	30/09/2022 (VND)		01/01/2022 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	430.344.074	84.440.811	378.713.287	84.440.811
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	337.859.528	-	740.859.148	-
Hàng hóa	88.698.894	79.829.005	88.698.894	79.829.005
Cộng	856.902.496	164.269.816	1.208.271.329	164.269.816

Tình hình biến động các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

	Từ 01/01/2022 đến 30/09/2022 (VND)	Từ 01/01/2021 đến 30/09/2021 (VND)
	Số đầu kỳ	164.269.816
Trích lập dự phòng trong kỳ	-	-
Hoàn nhập dự phòng trong kỳ	-	(1.232.868)
Số cuối kỳ	164.269.816	68.558.568

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2022

6.8 Chi phí trả trước**a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	30/09/2022 (VND)	01/01/2022 (VND)
- Chi phí sửa chữa tài sản	62.348.154	110.998.802
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	117.532.800	24.321.566
- Chi phí mua bảo hiểm	15.651.498	8.050.892
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.781.003.348	23.097.802
Cộng	1.976.535.800	166.469.062

b. Chi phí trả trước dài hạn

	30/09/2022 (VND)	01/01/2022 (VND)
- Chi phí sửa chữa tài sản	867.512.111	1.159.647.124
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	1.425.249.750	846.202.894
- Chi phí phần mềm	15.441.662	31.033.328
- Chi phí môi giới	103.082.470.732	10.848.390.427
- Chi phí trả trước dài hạn khác	1.702.022.564	232.866.664
Cộng	107.092.696.819	13.118.140.437

6.9 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc (VND)	Máy móc và thiết bị (VND)	Phương tiện vận tải, truyền dẫn (VND)	Thiết bị, dụng cụ quản lý (VND)	Cộng (VND)
Nguyên giá					
01/01/2022	5.704.591.937	18.819.785.131	5.069.592.858	82.960.000	29.676.929.926
Mua trong kỳ	-	620.453.636	2.711.711.702	431.585.000	3.763.750.338
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
30/09/2022	5.704.591.937	19.440.238.767	7.781.304.560	514.545.000	33.440.680.264
<i>Trong đó:</i>					
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	5.490.891.937	16.294.375.676	142.142.858	-	21.927.410.471
Giá trị hao mòn					
01/01/2022	5.632.226.149	17.718.504.453	766.628.707	7.746.671	24.125.105.980
Khấu hao trong kỳ	10.504.710	167.518.899	603.183.416	28.201.075	809.408.100
30/09/2022	5.642.730.859	17.886.023.352	1.369.812.123	35.947.746	24.934.514.080
Giá trị còn lại					
01/01/2022	72.365.788	1.101.280.678	4.302.964.151	75.213.329	5.551.823.946
30/09/2022	61.861.078	1.554.215.415	6.411.492.437	478.597.254	8.506.166.184

Giá trị còn lại cuối kỳ của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 6.411.492.437 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2022

6.10 Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Giá trị quyền sử đất (*) (VND)	Phần mềm máy tính (VND)	Cộng (VND)
Nguyên giá			
01/01/2022	609.140.000	126.900.000	736.040.000
Mua trong kỳ	-	217.469.000	217.469.000
30/09/2022	609.140.000	344.369.000	953.509.000
<i>Trong đó:</i>			
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	-	-	-
Giá trị hao mòn			
01/01/2022	-	69.795.000	69.795.000
Khấu hao trong kỳ	-	29.908.449	29.908.449
30/09/2022	-	99.703.449	99.703.449
Giá trị còn lại			
01/01/2022	609.140.000	57.105.000	666.245.000
30/09/2022	609.140.000	244.665.551	853.805.551

(*) Là quyền sử dụng đất tại 157 Tôn Đức Thắng, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, diện tích 3.242,5 m². Thời gian sử dụng là lâu dài. Công ty đang thực hiện các thủ tục nhằm đề nghị UBND thành phố Đà Nẵng, Sở Tài nguyên và Môi trường Đà Nẵng cập nhật quyền sử dụng đất từ Chi nhánh Nhà Xuất bản Giáo dục tại Đà Nẵng (tiền thân của Công ty) thành tên Công ty hoặc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới theo tên Công ty.

6.11 Tài sản dở dang dài hạn**a. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn**

	30/09/2022 (VND)	01/01/2022 (VND)
- Dự án kinh doanh bất động sản thuộc Khu du lịch sinh thái biển cao cấp Lạc Việt (i)	3.459.565.827.363	3.063.496.216.712
Cộng	3.459.565.827.363	3.063.496.216.712

(i) Đây là dự án kinh doanh Bất động sản tại khu hợp phần I thuộc dự án Khu du lịch sinh thái biển cao cấp Lạc Việt do Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Danh Việt (là công ty con của Công ty) làm chủ đầu tư có tổng diện tích 256.296 m², trong đó diện tích đất ở kinh doanh là 128.860,63 m². Tại ngày 30/09/2022, dự án đang trong giai đoạn triển khai thực hiện thi công xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng.

Toàn bộ tài sản, quyền tài sản và các quyền, lợi ích hiện hữu và phát sinh trong tương lai từ việc đầu tư, phát triển, khai thác, tiêu thụ sản phẩm tại Dự án Khu du lịch sinh thái biển cao cấp Lạc Việt đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay và nợ vay dài hạn.

b. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	30/09/2022 (VND)	01/01/2022 (VND)
- Dự án khu thương mại, dịch vụ thuộc Khu du lịch sinh thái biển cao cấp Lạc Việt (i)	677.289.895.513	617.618.542.846
Cộng	677.289.895.513	617.618.542.846

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2022

(i) Đây là dự án Khu thương mại, dịch vụ thuộc du lịch sinh thái biển cao cấp Lạc Việt thuộc phân khu hợp phần II với tổng diện tích 463.888,3 m² trong đó diện tích cho khu công trình thương mại dịch vụ và công trình du lịch là 208.050,58 m².

Theo các văn bản của UBND Tỉnh Bình Thuận về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu du lịch sinh thái biển cao cấp Lạc Việt. Đại hội đồng cổ đông Công ty đã Quyết nghị về việc phê duyệt Tổng mức đầu tư của dự án theo Biên bản họp Hội đồng quản trị số 0617/BBH-HĐQT ngày 29/12/2017 và Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 0617/NQ-HĐQT ngày 29/12/2017, Khu du lịch sinh thái biển cao cấp Lạc Việt với các thông tin chi tiết như sau:

- Tên dự án đầu tư: Khu du lịch sinh thái biển cao cấp Lạc Việt;
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Danh Việt;
- Mục tiêu dự án: Kinh doanh dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng, biệt thự nghỉ dưỡng và căn hộ du lịch biển gắn với quyền sử dụng đất lâu dài;
- Quy mô dự án: khu nghỉ dưỡng cao cấp, khu biệt thự, căn hộ, nhà vườn, khu khách sạn 4-5 sao ven sông, khu giải trí đa chức năng, trung tâm mua sắm, nhà hàng, tiệm bánh, khu tổ chức sự kiện và hội thảo quốc tế, câu lạc bộ thủy thủ, nhà thuyền, trạm bảo hành du thuyền, cây xanh cảnh quan, hồ sinh thái, bãi đậu xe, đường nội bộ và các công trình phụ trợ;
- Địa điểm: xã Thăng Hải, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận;
- Diện tích đất sử dụng: 720.184,3 m²;
- Tổng vốn đầu tư: 2.000.000.000.000 VND;
- Thời gian hoạt động của dự án:
 - + Đối với kinh doanh khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, khu khách sạn 4-5 sao ven sông, khu giải trí đa chức năng, trung tâm mua sắm, nhà hàng, tiệm bánh, khu tổ chức sự kiện và hội thảo quốc tế, câu lạc bộ thủy thủ, nhà thuyền là 50 năm kể từ ngày 15/01/20218;
 - + Đối với đầu tư xây dựng biệt thự nghỉ dưỡng và căn hộ du lịch biển gắn với quyền sử dụng đất lâu dài, thời gian thực hiện dự án theo quy định của Luật đất đai 2013.
- Tình trạng của dự án đến thời điểm 30/09/2022: Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Danh Việt (là Công ty con của Công ty) đang trong giai đoạn triển khai thực hiện thi công xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng. Hình thức quản lý dự án là thuê Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer (là Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Danh Việt) làm quản lý dự án.
- Toàn bộ tài sản, quyền tài sản và các quyền, lợi ích hiện hữu và phát sinh trong tương lai từ việc đầu tư, phát triển, khai thác, tiêu thụ sản phẩm tại Dự án Khu du lịch sinh thái biển cao cấp Lạc Việt đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay và nợ vay dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA-HÒA PHÁT

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2022

6.12 Đầu tư tài chính dài hạn

	30/09/2022 (VND)			01/01/2022 (VND)		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị ghi sổ
- Công ty Cổ phần Sách giáo dục tại Hà Nội (Mã CK "EBS")	192.592	(103.792)	88.800	192.592	(116.592)	76.000
- Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai (Mã CK "DGT")	1.033.663.000	(547.868.333)	485.794.667	1.033.663.000		- 1.033.663.000
- Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Quảng Ngãi	60.000.000	(60.000.000)	-	60.000.000		- 60.000.000
- Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	30.000.000		30.000.000	30.000.000		- 30.000.000
Cộng	1.123.855.592	(607.972.125)	515.883.467	1.123.855.592	(116.592)	1.123.739.000

Tình hình biến động các khoản dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn:

	Từ 01/01/2022 đến 30/09/2022 (VND)	Từ 01/01/2021 đến 30/09/2021 (VND)
Số đầu kỳ	116.592	78.476.105
Trích lập dự phòng trong kỳ	607.868.333	28.025.000
Hoàn nhập dự phòng trong kỳ	(12.800)	(78.359.513)
Số cuối kỳ	607.972.125	28.141.592

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2022

6.13 Phải trả người bán ngắn hạn

	30/09/2022 (VND)		01/01/2022 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Các nhà cung cấp là bên thứ ba	127.794.726.670	127.794.726.670	50.689.104.248	50.689.104.248
- Bà Ngô Võ Thanh Hằng	15.949.140.000	15.949.140.000	18.514.140.000	18.514.140.000
- Ông Võ Văn Đài	13.335.710.000	13.335.710.000	16.768.710.000	16.768.710.000
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thanh Minh Đăng	33.885.757.400	33.885.757.400	-	-
- Công ty Cổ phần Xây dựng Central	9.062.095.121	9.062.095.121	-	-
- Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Đình Việt	3.194.984.339	3.194.984.339	3.194.984.339	3.194.984.339
- Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Aka	6.724.492.412	6.724.492.412	-	-
- Công ty Marriott International Design And Construction Services, Inc.	2.308.000.000	2.308.000.000	2.308.000.000	2.308.000.000
- Công ty TNHH Artelia Việt Nam	6.221.248.000	6.221.248.000	1.320.000.000	1.320.000.000
- Các nhà cung cấp khác	37.113.299.398	37.113.299.398	8.583.269.909	8.583.269.909
Cộng	127.794.726.670	127.794.726.670	50.689.104.248	50.689.104.248

(Xem tiếp trang sau)

TCP * S.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2022

6.14 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	30/09/2022 (VND)		01/01/2022 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần In Sách Giáo khoa Hòa Phát	16.875.998	16.875.998	60.884.640	60.884.640
- Thuế giá trị gia tăng	16.875.998	16.875.998	47.913.283	47.913.283
- Thuế thu nhập cá nhân	-	-	12.971.357	12.971.357
Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer	12.001.943.129	12.001.943.129	5.679.992.653	5.679.992.653
- Thuế giá trị gia tăng	-	-	1.788.149.737	1.788.149.737
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.050.643.001	7.050.643.001	2.572.944.778	2.572.944.778
- Thuế thu nhập cá nhân	4.933.749.374	4.933.749.374	1.295.673.378	1.295.673.378
- Các loại thuế khác	17.550.754	17.550.754	23.224.760	23.224.760
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Danh Việt	4.835.227.092	4.835.227.092	-	-
- Thuế thu nhập cá nhân	4.835.227.092	4.835.227.092	-	-
Công ty TNHH Hưng Vượng AMC	157.814.128	157.814.128	-	-
- Thuế giá trị gia tăng	136.442.533	136.442.533	-	-
- Thuế thu nhập cá nhân	21.371.595	21.371.595	-	-
Cộng	17.011.860.347	17.011.860.347	5.740.877.293	5.740.877.293

Quyết toán thuế của Nhóm Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

6.15 Chi phí phải trả ngắn hạn

	30/09/2022 (VND)	01/01/2022 (VND)
- Chi phí lãi vay	2.393.311.377	-
- Chi phí lãi vay trái phiếu	18.172.865.758	88.389.830.126
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	283.777.771
Cộng	20.566.177.135	88.673.607.897

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2022

6.16 Phải trả khác

a. Phải trả khác ngắn hạn

	30/09/2022 (VND)	01/01/2022 (VND)
<i>Tài sản thừa chờ giải quyết</i>	3.138.902	3.138.902
<i>Kinh phí công đoàn</i>	244.158.377	110.819.563
<i>Bảo hiểm xã hội</i>	194.047.555	695.455.625
<i>Bảo hiểm y tế</i>	46.374.298	38.355.000
<i>Bảo hiểm thất nghiệp</i>	28.038.079	127.174.500
<i>Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn - Ký quỹ F1 dự án Venezia Beach</i>	15.700.000.000	4.400.000.000
Phải trả khác	1.310.444.515.271	196.418.675.770
Phải thu ngắn hạn khác các bên liên quan	135.739.205.876	52.707.817.893
- Ông Lê Quốc Kỳ Quang (ii)	98.200.000.000	-
- Ông Lại Minh Hậu (i)	37.539.205.876	52.707.817.893
Phải thu ngắn hạn khác các bên thứ ba	1.174.705.309.395	143.710.857.877
- Đặt cọc của khách hàng dự án Lạc Việt	767.941.972.861	138.534.265.715
- Phải trả gốc và lãi từ nhận ủy thác đầu tư hộ (iii)	405.027.910.959	-
- Bà Trương Thị Lan	-	4.638.744.000
- Phải trả về nhận chuyển nhượng cổ phần	-	520.000.000
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.735.425.575	17.848.162
Cộng	1.326.660.272.482	201.793.619.360

(i) Theo Biên bản họp Hội đồng Quản trị số 26.08 - BBHHĐQT/DV ngày 26/08/2020 và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 26.08/NQ-DVC ngày 26/08/2020 Hội đồng Quản trị đã quyết nghị thông qua việc mượn tiền của bên liên quan là Ông Lại Minh Hậu - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Danh Việt (là Công ty con của Công ty) để có nguồn tài chính cần thiết thực hiện Dự án Khu du lịch sinh thái biển cao cấp Lạc Việt do Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Danh Việt làm chủ đầu tư. Khoản tiền mượn này sẽ không tính lãi suất.

(ii) Theo Biên bản họp Hội đồng quản trị số 0201/2022/BBHHĐQT/HVD ngày 02/01/2022 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 0201/2022/NQ-HVD ngày 02/01/2022, Hội đồng quản trị đã quyết nghị thông qua việc mượn tiền của bên liên quan là Ông Lê Quốc Kỳ Quang - Thành viên Hội đồng quản trị để phục vụ cho hoạt động của Công ty theo Hợp đồng mượn tài sản số 0201/2022/HĐMTS/LQKQ-HVD ngày 02/01/2022 giữa Ông Lê Quốc Kỳ Quang và Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developed. Chi tiết như sau:

- Hạn mức cho mượn: không quá 125.000.000.000 VNĐ;
- Mục đích: Bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh;
- Thời hạn mượn: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng;
- Phương thức cho mượn: bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng;
- Lãi suất cho mượn: không tính lãi suất;
- Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối kỳ là : 98.200.000.000 VNĐ;
- Các hình thức bảo đảm tiền mượn: tín chấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2022

(iii) Đây là khoản phải trả gốc và lãi cho bên có liên quan là Ông Lại Minh Hậu - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Danh Việt (là Công ty con của Công ty) do nhận ủy thác đầu tư hộ để hợp tác đầu tư dự án Nhà máy pha chế xăng nhiên liệu sinh học E5 với quy mô 12-15 triệu lít/năm và kho chứa xăng dầu với sức chứa 155.000 m³ tại Khu công nghiệp hậu cần Cảng Tam Hiệp thuộc địa bàn Khu kinh tế mở Chu Lai tỉnh Quảng Nam (xem thuyết minh 6.6).

b. Phải trả khác dài hạn

	30/09/2022 (VND)	01/01/2022 (VND)
- Phải trả về nhận ủy thác đầu tư hộ	-	385.000.000.000
Cộng	-	385.000.000.000

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý III năm 2022

6.17 Vay và nợ thuê tài chính**a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn****Tình hình biến động các khoản vay ngắn hạn**

	01/01/2022 (VND)	Tăng do hợp nhất kinh doanh trong kỳ (VND)	Tăng trong kỳ (VND)	Giảm trong kỳ (VND)	30/09/2022 (VND)
Vay ngắn hạn (*)	-	-	44.000.000.000	-	44.000.000.000
Ông Ngô Trí Đức	-	-	20.000.000.000	-	20.000.000.000
Ông Nguyễn Thanh Tùng	-	-	8.000.000.000	-	8.000.000.000
Bà Võ Thị Thu	-	-	6.000.000.000	-	6.000.000.000
Bà Trần Thị Hồng	-	-	10.000.000.000	-	10.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	950.000.000	-	599.626.073.397	-	600.576.073.397
- Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Vạn Hạnh (i)	950.000.000	-	-	-	950.000.000
- Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Gia Định (ii)	-	-	387.520.009	-	387.520.009
- Trái phiếu của Công ty Cổ phần Hưng Vương Developer (iii)	-	-	599.238.553.388	-	599.238.553.388
+ Mệnh giá trái phiếu	-	-	600.000.000.000	-	600.000.000.000
+ Chi phí phát hành trái phiếu	-	-	(761.446.612)	-	(761.446.612)
Cộng	950.000.000	-	643.626.073.397	-	644.576.073.397

(*) Đối với các khoản vay ngắn hạn cá nhân: mục đích vay là bổ sung vốn hoạt động kinh doanh. Thời hạn vay: 6 tháng kể từ ngày chuyển tiền vay. Lãi suất vay: 1%/tháng và không thay đổi trong thời hạn hợp đồng; Tiền lãi được thanh toán cùng lúc với ngày hoàn trả nợ gốc. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2022

b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**Tình hình biến động các khoản vay dài hạn**

	01/01/2022 (VND)	Tăng do hợp nhất kinh doanh trong kỳ (VND)	Tăng trong kỳ (VND)	Giảm trong kỳ (VND)	30/09/2022 (VND)
Vay dài hạn	3.087.500.000	-	1.937.600.000	(873.966.670)	4.151.133.330
- Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Vạn Hạnh (i)	3.087.500.000	-	-	(712.500.000)	2.375.000.000
- Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Gia Định (ii)	-	-	1.937.600.000	(161.466.670)	1.776.133.330
Trái phiếu thường	2.037.484.628.814	-	44.200.000.000	(18.511.645.158)	2.100.196.273.972
- Trái phiếu của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Danh Việt (iii)	1.439.800.000.000	-	-	(16.957.720.584)	1.456.757.720.584
+ Mệnh giá trái phiếu	1.500.000.000.000	-	-	-	1.500.000.000.000
+ Chi phí phát hành trái phiếu	(60.200.000.000)	-	-	(16.957.720.584)	(43.242.279.416)
- Trái phiếu của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Danh Việt phát hành mới (v)	-	-	44.200.000.000	-	44.200.000.000
+ Mệnh giá trái phiếu	-	-	44.200.000.000	-	44.200.000.000
+ Chi phí phát hành trái phiếu	-	-	-	-	-
- Trái phiếu của Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer (iv)	597.684.628.814	-	-	(1.553.924.574)	599.238.553.388
+ Mệnh giá trái phiếu	600.000.000.000	-	-	-	600.000.000.000
+ Chi phí phát hành trái phiếu	(2.315.371.186)	-	-	(1.553.924.574)	(761.446.612)
Cộng	2.040.572.128.814	-	46.137.600.000	(19.385.611.828)	2.104.347.407.302
Khoản nợ đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(950.000.000)	-	-	387.520.009	(1.337.520.009)
Trái phiếu dài hạn đến hạn trả trong 12 tháng	-	-	-	599.238.553.388	(599.238.553.388)
Khoản nợ đến hạn trả sau 12 tháng	2.039.622.128.814	-	-	-	1.503.771.333.905

(i) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Vạn Hạnh theo Hợp đồng tín dụng số 2145/21MN/HĐTD ngày 26/01/2021, với các điều khoản chi tiết sau:

- Hạn mức tín dụng: 3.800.000.000 VND;
- Mục đích vay: Thanh toán tiền mua 01 xe ô tô Mercedes - Benz S450 L Luxury theo hợp đồng mua bán xe ký ngày 23/12/2020 giữa bên vay và bên bán là Công ty TNHH Ô tô Ngôi Sao Việt Nam;
- Thời hạn của hợp đồng: 48 tháng (04 năm);
- Lãi suất cho vay: Thay đổi theo từng lần giải ngân, quy định cụ thể trong từng khế ước nhận nợ;
- Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối kỳ là 2.375.000.000 VND, trong đó số dư nợ gốc phải trả trong 12 tháng tới là 950.000.000 VND;

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2022

- Các hình thức bảo đảm tiền vay: Tài sản thế chấp là xe ô tô con Mercedes - Benz S450, BKS: 51H-488.36.
- (ii) Khoản vay dài hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Gia Định theo hợp đồng cho vay số 17935.22.114.8320021.Td, với các điều khoản chi tiết sau:
 - Mục đích vay: Thanh toán tiền mua 2 ô tô Kia Carnival theo hợp đồng mua bán số KIA0324/2022/HĐMB-KIACARNIVAL/CTCPDVPN giữa bên vay là Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer và bên bán là Công ty Cổ phần Dịch vụ Phú Nhuận;
 - Số tiền cho vay: 1.937.600.000 Việt Nam đồng;
 - Phương thức vay: Cho vay từng lần trung hạn.
 - Thời hạn cho vay: 60 tháng kể từ ngày 27/04/2022 đến ngày 26/04/2027;
 - Lãi suất cho vay: 8%/năm;
 - Phương thức thanh toán: Nợ gốc và lãi được thanh toán định kỳ hàng tháng trong vòng 60 tháng;
 - Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối kỳ là 1.776.133.330 VND, trong đó số dư nợ gốc phải trả trong 12 tháng tới là 387.520.009 VND;
 - Hình thức bảo đảm tiền vay: Tài sản thế chấp là hai xe ô tô con Kia Carnival - BKS: 57K-273.01 và BKS: 51K-272.65.
- (iii) Thông tin chi tiết liên quan đến trái phiếu thường: Công ty phát hành trái phiếu theo Hợp đồng mua trái phiếu số 25383/HĐMBTP.HDB-DV ngày 21/08/2020, với các điều khoản chi tiết sau:
 - Số lượng trái phiếu phát hành: 15.000 trái phiếu;
 - Mệnh giá: 100.000.000 VND/trái phiếu;
 - Tổng giá trị phát hành: 1.500.000.000 VND;
 - Loại trái phiếu: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản đảm bảo và không có bảo lãnh thanh toán;
 - Kỳ hạn trái phiếu: 48 tháng kể từ ngày phát hành;
 - Mục đích: bổ sung vốn thực hiện Dự án Khu du lịch biển cao cấp Lạc Việt tại xã Thăng Hải, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận;
 - Phương thức phát hành: phát hành trái phiếu riêng lẻ, phát hành làm 06 đợt:
 - + Đợt 1: ngày 27/08/2020 khối lượng phát hành dự kiến 2.000 trái phiếu tương đương 200.000.000 VND;
 - + Đợt 2: ngày 28/08/2020 khối lượng phát hành dự kiến 3.000 trái phiếu tương đương 300.000.000 VND;
 - + Đợt 3: ngày 28/08/2020 khối lượng phát hành dự kiến 1.500 trái phiếu tương đương 150.000.000 VND;
 - + Đợt 4: ngày 28/08/2020 khối lượng phát hành dự kiến 4.000 trái phiếu tương đương 400.000.000 VND;
 - + Đợt 5: ngày 31/08/2020 khối lượng phát hành dự kiến 3.000 trái phiếu tương đương 300.000.000 VND;
 - + Đợt 6: ngày 31/08/2020 khối lượng phát hành dự kiến 1.500 trái phiếu tương đương 150.000.000 VND;
 - Lãi suất trái phiếu:
 - + Kỳ trả lãi đầu tiên: cố định 12%/năm;

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2022

- + Các kỳ trả lãi tiếp theo: lãi suất trái phiếu được xác định bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 12 tháng lĩnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh công biên độ 05%/năm.
Biện pháp bảo đảm: cam kết bảo lãnh của 03 cổ đông góp 100% vốn của Tổ chức phát hành (Ông/bà: Lại Minh Hậu, Ngô Võ Thanh Hằng, Võ Văn Đài) đối với toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Tổ chức phát hành tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.
- Tài sản bảo đảm:
 - + Toàn bộ tài sản, quyền tài sản và các quyền, lợi ích hiện hữu và phát sinh trong tương lai từ việc đầu tư, phát triển, khai thác, tiêu thụ sản phẩm tại Dự án Khu du lịch sinh thái biển cao cấp Lạc Việt tại xã Thăng Hải, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Danh Việt;
 - + Toàn bộ cổ phần (tối thiểu 105,3 triệu cổ phần) của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Danh Việt;
 - + Các tài sản khác thuộc quyền sở hữu/sử dụng của tổ chức phát hành và/hoặc bên thứ ba;
- Nhà đầu tư: Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đã mua toàn bộ số lượng trái phiếu do Công ty phát hành;
- Giá trị trái phiếu tại thời điểm cuối kỳ là 1.456.757.720.584 VND.
- (iv) Theo Biên bản họp Hội đồng Quản trị số 0507/2021/HVD/BB-HĐQT ngày 05/07/2021 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 0607/2021/HVD/NQ-HĐQT ngày 06/07/2021, Hội đồng Quản trị đã quyết nghị thông qua việc phát hành trái phiếu với mục đích tăng quy mô vốn hoạt động, Công ty sẽ sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành để thực hiện chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần tương ứng 100% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cổ Kim Mỹ nghệ - Chủ đầu tư dự án sản xuất kinh doanh hàng thủ công mỹ nghệ xuất khẩu và khu du lịch nghỉ dưỡng tại xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận (dự án "Hodota"). Thông tin chi tiết trái phiếu như sau:
 - Tên trái phiếu: Trái phiếu Công ty Cổ phần Hưng Vương Developer;
 - Mã trái phiếu: HVDCH2123001;
 - Loại trái phiếu: trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và có tài sản đảm bảo;
 - Mệnh giá: 100.000.000 VND/trái phiếu;
 - Tổng giá trị phát hành: tối đa 600.000.000 VND;
 - Khối lượng trái phiếu phát hành: tối đa 6.000 trái phiếu;
 - Kỳ hạn trái phiếu: 18 tháng kể từ ngày phát hành;
 - Số đợt phát hành: trái phiếu được phát hành 01 đợt;
 - Lãi suất trái phiếu: lãi suất cố định 12%/năm;
 - Tài sản bảo đảm:
 - + 100% cổ phần của Công ty Cổ phần Cổ Kim Mỹ Nghệ;
 - + Quyền sử dụng đất của 42 thửa đất thuộc dự án sản xuất kinh doanh hàng thủ công mỹ nghệ xuất khẩu và khu du lịch nghỉ dưỡng tại xã Thăng Hải, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận. Giá trị định giá 801 tỷ đồng theo chứng thư thẩm định giá số 0709/2021/CT-VATC ngày 13/07/2021 của Công ty Cổ phần Tư vấn và Thẩm định giá Toàn Cầu (VATC);

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2022

- + Quyền sử dụng đất của những thửa đất còn lại thuộc dự án Hodota sẽ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- + Giá trị trái phiếu tại thời điểm cuối kỳ là 599.238.553.388 VND.
- (v) Công ty phát hành trái phiếu riêng lẻ theo Bản Công Bố Thông Tin mà Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Dầu Khí tham gia lập trên cơ sở Hợp Đồng Tư Vấn và Đại Lý phát hành số 09/CKDK-TV-HCM/2022 ký ngày 02 tháng 08 năm 2022 với Công Ty Cổ Phần Thương Mại và Dịch Vụ Danh Việt, với các điều khoản chi tiết sau:
 - Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Danh Việt;
 - Loại trái phiếu: trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và có tài sản đảm bảo;
 - Mệnh giá: 100.000.000 VND/trái phiếu;
 - Tổng giá trị phát hành: tối đa 350.000.000.000 VND;
 - Khối lượng trái phiếu phát hành: tối đa 3.500 trái phiếu;
 - Kỳ hạn trái phiếu: 24 tháng kể từ ngày phát hành;
 - Mục đích: Nhận chuyển nhượng tòa nhà văn phòng tại địa chỉ "79/14 Đường số 12, Khu phố 3, P. An Khánh, Tp. Thủ Đức" để phục vụ kinh doanh các sản phẩm Bất Động Sản do Công Ty phát triển;
 - Số đợt phát hành: trái phiếu được phát hành 01 đợt;
 - Lãi suất trái phiếu: Lãi trái phiếu được trả định kỳ mỗi 06 tháng/lần;
 - + Kỳ trả lãi đầu tiên: cố định 12%/năm;
 - + Các kỳ trả lãi tiếp theo: Lãi suất trái phiếu được xác định bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 12 tháng lĩnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) cộng biên độ 5%/năm; Loại trái phiếu: trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và có tài sản đảm bảo;
 - Nhà đầu tư: Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đã mua toàn bộ số lượng trái phiếu do Công ty phát hành;
 - Biện pháp bảo đảm: Các nghĩa vụ theo trái phiếu sẽ được bảo đảm bằng tài sản của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc bên thứ ba theo quy định cụ thể tại các điều kiện trái phiếu và hợp đồng bảo đảm có liên quan;
 - Tài sản đảm bảo:
 - + Toàn bộ tài sản, quyền tài sản và các quyền, lợi ích hiện hữu và phát sinh trong tương lai từ việc đầu tư, phát triển, khai thác, tiêu thụ sản phẩm tại Dự án "Khu du lịch sinh thái biển cao cấp Lạc Việt" tại xã Thăng Hải, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Danh Việt;
 - + Toàn bộ cổ phần (Tối thiểu 105,3 triệu Cổ phiếu) của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Danh Việt;
 - + Các tài sản khác của Công ty hoặc bên thứ ba theo thỏa thuận với nhà đầu tư.
 - Giá trị trái phiếu tại thời điểm cuối kỳ là 44.200.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý III năm 2022

6.18 Thuế thu nhập hoãn lại**a. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

	<u>30/09/2022</u> (VND)	<u>01/01/2022</u> (VND)
- Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	5.883.509.376	809.854.266
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	<u>5.883.509.376</u>	<u>809.854.266</u>

b. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

	<u>30/09/2022</u> (VND)	<u>01/01/2022</u> (VND)
- Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả	20%	20%
- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch đánh giá lại giá trị hợp lý của tài sản thuần của Công ty con tại ngày mua	330.092.314.727	330.092.314.727
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	<u>330.092.314.727</u>	<u>330.092.314.727</u>

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý III năm 2022

6.19 Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu (VND)	Thặng dư vốn cổ phần (VND)	Cổ phiếu quỹ (VND)	Quỹ đầu tư phát triển (VND)	Lợi nhuận chưa phân phối (VND)	Lợi ích cổ đông không kiểm soát (VND)	Tổng (VND)
01/01/2021	18.049.800.000	(60.093.500)	(914.353.746)	1.914.347.993	790.535.826	-	19.780.236.573
Tăng vốn trong năm trước	900.000.000.000	(64.135.374)	-	-	-	-	899.935.864.626
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	55.694.505.328	(19.308.215)	55.675.197.113
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát từ hợp nhất kinh doanh	-	-	-	-	-	1.357.077.771.319	1.357.077.771.319
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	1.810.556.254	914.353.746	-	-	-	2.724.910.000
31/12/2021	918.049.800.000	1.686.327.380	-	1.914.347.993	56.485.041.154	1.357.058.463.104	2.335.193.979.631
01/01/2022	918.049.800.000	1.686.327.380	-	1.914.347.993	56.485.041.154	1.357.058.463.104	2.335.193.979.631
Lãi trong kỳ này	-	-	-	-	507.411.343	1.617.499.129	2.124.910.472
30/09/2022	918.049.800.000	1.686.327.380	-	1.914.347.993	56.992.452.497	1.358.675.962.233	2.337.318.890.103

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý III năm 2022

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/09/2022 (VND)	Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/09/2021 (VND)
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu kỳ	918.049.800.000	18.049.800.000
Vốn góp tăng trong kỳ	-	900.000.000.000
Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
Vốn góp cuối kỳ	918.049.800.000	918.049.800.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

Cổ phiếu

	30/09/2022 (VND)	01/01/2022 (VND)
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	91.804.980	91.804.980
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	91.804.980	91.804.980
- Cổ phiếu phổ thông	91.804.980	91.804.980
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	91.804.980	91.804.980
- Cổ phiếu phổ thông	91.804.980	91.804.980

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu:

	Vốn thực góp tại ngày 30/09/2022	
	Số tiền (VND)	Tỷ lệ (%)
- Nguyễn Thị Kim Hiếu	200.000.000.000	21,79%
- Võ Mỹ Tiên	153.027.000.000	16,67%
- Mai Lê Hồng Sương	191.600.000.000	20,87%
- Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	3.816.000.000	0,42%
- Các cổ đông khác	369.606.800.000	40,26%
Cộng	918.049.800.000	100,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2022

6 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT QUÝ III NĂM 2022**7.1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Quý III năm 2022 (VND)	Quý III năm 2021 (VND)	Từ 01/01/2022 đến 30/09/2022 (VND)	Từ 01/01/2021 đến 30/09/2021 (VND)
Tổng doanh thu	15.662.881.871	2.640.836.610	47.867.472.430	6.667.271.321
- Doanh thu in, cắt rọc	2.042.484.676	526.127.648	7.177.178.939	4.253.416.141
- Doanh thu khác	120.397.195	86.516.072	190.293.491	385.662.290
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	13.500.000.000	2.028.192.890	40.500.000.000	2.028.192.890
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-
Doanh thu thuần	15.662.881.871	2.640.836.610	47.867.472.430	6.667.271.321

7.2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	Quý III năm 2022 (VND)	Quý III năm 2021 (VND)	Từ 01/01/2022 đến 30/09/2022 (VND)	Từ 01/01/2021 đến 30/09/2021 (VND)
- Giá vốn in, cắt rọc	1.836.512.061	826.328.882	6.453.025.989	4.588.660.956
- Giá vốn hoạt động khác	708.618	1.750.000	708.618	4.025.000
- Giá vốn cung cấp dịch vụ	976.245.213	231.200.000	3.993.235.043	252.801.426
Cộng	2.813.465.892	1.059.278.882	10.446.969.650	4.845.487.382

7.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Quý III năm 2022 (VND)	Quý III năm 2021 (VND)	Từ 01/01/2022 đến 30/09/2022 (VND)	Từ 01/01/2021 đến 30/09/2021 (VND)
- Lãi tiền gửi, lãi cho vay	312.846.889	683.353.679	19.391.299.436	1.871.878.912
- Lãi phạt khách hàng trả chậm	1.086.492.054	-	2.481.882.738	-
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	-	6.800	38.546.400
- Lãi từ thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh	2.105.479.452	-	7.542.979.452	-
- Doanh thu hoạt động tài chính khác	34.713.425	390.086.483	34.713.425	420.682.875
Cộng	3.539.531.820	1.073.440.162	29.450.881.851	2.331.108.187

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2022

7.4. Chi phí tài chính

	Quý III năm 2022 (VND)	Quý III năm 2021 (VND)	Từ 01/01/2022 đến 30/09/2022 (VND)	Từ 01/01/2021 đến 30/09/2021 (VND)
- Chi phí lãi vay	7.951.266.186	601.666.540	45.020.502.512	1.131.347.601
Lỗ chuyển nhượng khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh	-	4.462.208	-	91.408.623
- Hoàn nhập/trích chi phí dự phòng	-	10.443.132	607.855.533	(50.334.513)
- Chi phí hỗ trợ khách hàng vay ngân hàng	6.371.507	-	2.810.594.497	-
- Chi phí hoạt động tài chính khác	1.553.924.574	-	1.664.456.632	-
Cộng	9.511.562.267	616.571.880	50.103.409.174	1.172.421.711

7.5. Chi phí bán hàng

	Quý III năm 2022 (VND)	Quý III năm 2021 (VND)	Từ 01/01/2022 đến 30/09/2022 (VND)	Từ 01/01/2021 đến 30/09/2021 (VND)
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	-	-	1.659.091
- Chi phí bằng tiền khác	-	-	17.000.000	18.009.091
Cộng	-	-	17.000.000	19.668.182

7.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Quý III năm 2022 (VND)	Quý III năm 2021 (VND)	Từ 01/01/2022 đến 30/09/2022 (VND)	Từ 01/01/2021 đến 30/09/2021 (VND)
- Chi phí nhân viên quản lý	1.320.376.656	665.137.591	3.737.437.518	4.489.670.951
- Chi phí vật liệu, đồ dùng quản lý	58.211.620	14.561.792	101.482.901	75.627.741
- Chi phí khấu hao TSCĐ	319.135.787	160.327.812	639.791.411	509.803.074
- Hoàn nhập/trích chi phí dự phòng	17.372.280	3.000.000	32.372.280	19.000.000
- Thuế, phí và lệ phí	-	13.281.960	-	13.281.960
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.505.414.370	289.640.259	4.091.821.176	493.940.768
- Chi phí bằng tiền khác	373.969.062	77.476.405	1.344.006.606	400.310.051
Cộng	4.594.479.775	1.223.425.819	9.946.911.892	6.001.634.545

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2022

7.7. Thu nhập khác

	Quý III năm 2022 (VND)	Quý III năm 2021 (VND)	Từ 01/01/2022 đến 30/09/2022 (VND)	Từ 01/01/2021 đến 30/09/2021 (VND)
- Lãi từ giao dịch mua giá rẻ	-	-	-	55.952.599.994
- Lãi từ thanh lý tài sản cố định	-	-	-	54.521.456
- Thu nhập từ phạt vi phạm hợp đồng	-	-	179.663.366	-
- Thu nhập khác	16.007	-	11.110.278	24.162.136
Cộng	16.007	-	190.773.644	56.031.283.586

7.8. Chi phí khác

	Quý III năm 2022 (VND)	Quý III năm 2021 (VND)	Từ 01/01/2022 đến 30/09/2022 (VND)	Từ 01/01/2021 đến 30/09/2021 (VND)
- Tiền chậm nộp	3.069.885	-	54.292.543	-
- Phạt thuế, phạt vi phạm hành chính	6.061.480	121.919.964	57.773.881	124.047.360
- Chi phí khác	9.595.324	-	176.540.004	700.000
Cộng	18.726.689	121.919.964	288.606.428	124.747.360

7.9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Từ 01/01/2022 đến 30/09/2022 (VND)	Từ 01/01/2021 đến 30/09/2021 (VND)
- Phát sinh tại công ty Mẹ (Công ty Cổ phần In Sách Giáo khoa Hòa Phát)	98.024.022	177.781.165
- Phát sinh tại công ty con (Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer)	5.546.850.532	-
- Phát sinh tại công ty con (Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Danh Việt)	4.010.100.866	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	9.654.975.420	177.781.165

7.10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Từ 01/01/2022 đến 30/09/2022 (VND)	Từ 01/01/2021 đến 30/09/2021 (VND)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại từ chênh lệch tạm thời từ lợi nhuận chưa thực hiện phát sinh trong kỳ	(5.073.655.110)	(698.208.832)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(5.073.655.110)	(698.208.832)

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2022

7.11. Lãi trên cổ phiếu

	Từ 01/01/2022 đến 30/09/2022 (VND)	Từ 01/01/2021 đến 30/09/2021 (VND)
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	507.411.343	54.385.880.467
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	507.411.343	54.385.880.467
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	91.804.980	91.521.193
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6	594
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	6	594

8 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT QUÝ III NĂM 2022**8.1. Các giao dịch không bằng tiền**

Trong kỳ, các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Từ 01/01/2022 đến 30/09/2022 (VND)
Lãi cho vay chưa thu	5.045.750.402
Mua sắm TSCĐ chưa thanh toán	14.924.150
Lãi vay chưa trả	2.393.311.377
Lãi cam kết hỗ trợ rút vốn chưa thu	7.542.979.452
Phí cam kết rút vốn chưa trả	2.804.222.990

9 THÔNG TIN KHÁC**9.1. Các sự kiện quan trọng phát sinh trong niên độ**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra trong năm tài chính cần trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất Quý III năm 2022 của Nhóm Công ty.

9.2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ tài chính

Đến ngày lập báo cáo này, không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc vào ngày 30/09/2022 của Nhóm Công ty bị phản ánh sai lệch.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2022

9.3. Thông tin về các bên có liên quan***Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan***

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Các thành viên quản lý chủ chốt

Ông Phạm Duy
Bà Phạm Thu Hương
Ông Vương Quang Hưng
Ông Phạm Văn Huy
Bà Vũ Lễ Ngọc Hân
Ông Lê Quốc Kỳ Quang
Ông Lại Minh Hậu
Ông Hồ Quang Tâm

Mối quan hệ

Chủ tịch HĐQT
Thành viên HĐQT
Thành viên HĐQT
Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Thành viên HĐQT
Thành viên HĐQT công ty con
Chủ tịch HĐQT Công ty con
Nhân viên chủ chốt

Trong kỳ, các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các thành viên chủ chốt như và các cá nhân có liên quan sau:

	Từ 01/01/2022 đến 30/09/2022 (VND)
Ông Hồ Quang Tâm	
Lãi cho vay	18.515.068.494
Thu lãi cho vay	19.301.808.220
Chuyển khoản phải thu cho vay sang thanh toán chuyển nhượng cổ phần	310.000.000.000
Ứng trước về việc chuyển nhượng cổ phần	64.380.027.397
Ông Lê Quốc Kỳ Quang	
Mượn vốn hoạt động	133.700.000.000
Hoàn lại tiền mượn vốn hoạt động	37.445.000.000
Hoàn tạm ứng	4.980.196.200
Ông Phạm Văn Huy	
Tạm ứng	13.540.000.000
Hoàn ứng	11.997.250.000
Ông Lại Minh Hậu	
Lãi ủy thác đầu tư	20.027.910.959
Mượn vốn hoạt động	6.000.000.000
Hoàn lại tiền mượn vốn hoạt động	5.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2022

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên chủ chốt như và các cá nhân có liên quan sau

	30/09/2022 (VND)	01/01/2022 (VND)
Trả trước cho người bán ngắn hạn	612.812.027.397	230.000.000.000
Ông Hồ Quang Tâm	612.812.027.397	230.000.000.000
Phải thu về cho vay	-	310.000.000.000
Ông Hồ Quang Tâm	-	310.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	-	5.766.935.926
Ông Hồ Quang Tâm	-	786.739.726
Ông Lê Quốc Kỳ Quang	-	4.980.196.200
Tạm ứng nhân viên	1.542.750.000	-
Ông Phạm Văn Huy	1.542.750.000	-
Cộng nợ phải thu	614.354.777.397	545.766.935.926

	30/09/2022 (VND)	01/01/2022 (VND)
Phải trả khác	540.767.116.835	437.707.817.893
Ông Lê Quốc Kỳ Quang	98.200.000.000	-
Ông Lại Minh Hậu	442.567.116.835	437.707.817.893
Cộng nợ phải trả	540.767.116.835	437.707.817.893

Các bên liên quan

Các bên được xem là các bên có liên quan khi một bên có khả năng kiểm soát bên kia hoặc tạo ra ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong các quyết định về tài chính và kinh doanh. Trong kỳ tài chính và tại ngày kết thúc kỳ tài chính, bên sau đây được nhận biết là bên liên quan của Công ty:

Bên liên quan

- Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer
- Công ty Cổ phần In Sách Hòa Phát
- Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Danh Việt
- Công ty TNHH Hưng Vượng AMC
- Công ty TNHH Hưng Vượng Hospitality

Mối quan hệ

- Công ty con trực tiếp
- Công ty con trực tiếp
- Công ty con gián tiếp
- Công ty con gián tiếp
- Công ty con gián tiếp

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2022

9.4. Công cụ tài chính

Công ty chịu các rủi ro sau khi sử dụng các công cụ tài chính: rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Giám đốc chịu trách nhiệm chung đối với việc thiết lập và giám sát nguyên tắc quản lý rủi ro tài chính. Giám đốc thiết lập các chính sách nhằm phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các biện pháp kiểm soát rủi ro và các hạn mức rủi ro thích hợp, và giám sát các rủi ro và việc thực hiện các hạn mức rủi ro. Hệ thống và chính sách quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của các điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

(i) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

(ii) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có thể có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình, và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng.

Công ty sẽ lập dự phòng giảm giá trị để phản ánh mức độ thiệt hại ước tính đối với phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư. Thành phần chính của khoản dự phòng giảm giá trị này là khoản lỗ cụ thể có liên quan đến mức độ thiệt hại cụ thể đối với từng khách hàng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2022

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc kỳ tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

(iii) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn khác biệt nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

<Xem tiếp trang sau>

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2022

Bảng dưới đây phân tích đối với tài sản tài chính và các khoản nợ tài chính phi phái sinh vào các nhóm đáo hạn có liên quan dựa trên kỳ hạn còn lại từ ngày lập bảng cân đối kế toán đến ngày đáo hạn theo hợp đồng. Các số tiền được trình bày trong bảng sau là các luồng tiền theo hợp đồng không chiết khấu. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm (VND)	Từ 1 năm trở lên (VND)	Tổng cộng (VND)
30/09/2022			
<i>Giá trị ghi sổ:</i>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	194.363.187.011	-	194.363.187.011
Chứng khoán kinh doanh	-	-	-
Đầu tư tài chính	300.000.000.000	1.123.855.592	301.123.855.592
Phải thu khách hàng	14.476.310.339	-	14.476.310.339
Phải thu về cho vay	12.600.000.000	-	12.600.000.000
Các khoản phải thu khác	619.764.826.910	5.517.870.500	625.282.697.410
<i>Trừ:</i>			
Dự phòng	-	(607.972.125)	(607.972.125)
Tổng cộng	1.141.204.324.260	6.033.753.967	1.147.238.078.227
30/09/2022			
Phải trả cho người bán	(127.794.726.670)	-	(127.794.726.670)
Phải trả khác	(1.326.660.272.482)	0	(1.326.660.272.482)
Chi phí phải trả	(20.566.177.135)	-	(20.566.177.135)
Vay và nợ thuê tài chính	(644.576.073.397)	(1.503.771.333.905)	(2.148.347.407.302)
Tổng cộng	(2.119.597.249.684)	(1.503.771.333.905)	(3.623.368.583.589)
Chênh lệch thanh khoản thuần	(978.392.925.424)	(1.497.737.579.938)	(2.476.130.505.362)
01/01/2022			
<i>Giá trị ghi sổ:</i>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	89.467.050.819	-	89.467.050.819
Chứng khoán kinh doanh	295.787.671.234	-	295.787.671.234
Đầu tư tài chính	-	1.123.855.592	1.123.855.592
Phải thu khách hàng	19.811.321.204	-	19.811.321.204
Phải thu về cho vay	322.600.000.000	-	322.600.000.000
Các khoản phải thu khác	22.010.208.084	535.000.000.000	557.010.208.084
<i>Trừ:</i>			
Dự phòng	-	(116.592)	(116.592)
Tổng cộng	749.676.251.341	536.123.739.000	1.285.799.990.341
01/01/2022			
Phải trả cho người bán	(50.689.104.248)	-	(50.689.104.248)
Phải trả khác	(201.793.619.360)	(385.000.000.000)	(586.793.619.360)
Chi phí phải trả	(88.673.607.897)	-	(88.673.607.897)
Vay và nợ thuê tài chính	(950.000.000)	(2.039.622.128.814)	(2.040.572.128.814)
Tổng cộng	(342.106.331.505)	(2.424.622.128.814)	(2.766.728.460.319)
Chênh lệch thanh khoản thuần	407.569.919.836	(1.888.498.389.814)	(1.480.928.469.978)

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2022

(iv) Giá trị hợp lý

Giá trị ghi sổ trừ dự phòng của các khoản phải thu ngắn hạn, tiền gửi ngân hàng và các khoản phải trả người bán và phải trả khác là gần bằng với giá trị hợp lý của chúng

	Giá trị kế toán		Giá trị hợp lý	
	30/09/2022 (VND)	01/01/2022 (VND)	30/09/2022 (VND)	01/01/2022 (VND)
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	194.363.187.011	89.467.050.819	194.363.187.011	89.467.050.819
Chứng khoán kinh doanh	-	295.787.671.234	-	295.787.671.234
Đầu tư tài chính	301.123.855.592	1.123.855.592	300.515.883.467	1.123.739.000
Phải thu khách hàng	14.476.310.339	19.811.321.204	14.476.310.339	19.811.321.204
Phải thu về cho vay	12.600.000.000	322.600.000.000	12.600.000.000	322.600.000.000
Các khoản phải thu khác	625.282.697.410	557.010.208.084	625.282.697.410	557.010.208.084
Tổng cộng	1.147.846.050.352	1.285.800.106.933	1.147.238.078.227	1.285.799.990.341
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	127.794.726.670	50.689.104.248	127.794.726.670	50.689.104.248
Phải trả khác	1.326.660.272.482	586.793.619.360	1.326.660.272.482	586.793.619.360
Chi phí phải trả	20.566.177.135	88.673.607.897	20.566.177.135	88.673.607.897
Vay và nợ thuê tài chính	2.148.347.407.302	2.040.572.128.814	2.148.347.407.302	2.040.572.128.814
Tổng cộng	3.623.368.583.589	2.766.728.460.319	3.623.368.583.589	2.766.728.460.319

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 30/09/2022 và ngày 01/01/2022. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc kỳ tài chính.

9.5. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán.

9.6. Tính hoạt động liên tục của Nhóm Công ty

Không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Nhóm Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2022

9.7. Thông tin về bộ phận

Công ty báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo các lĩnh vực hoạt động, bao gồm: In ấn sách và ấn phẩm và các dịch vụ ngành in. Chi tiết báo cáo bộ phận theo từng ngành nghề như sau:

	In, cắt rọc (VND)	Dịch vụ liên quan ngành in (VND)	Dịch vụ khác (VND)	Tổng cộng (VND)
Doanh thu thuần từ bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo bộ phận	7.177.178.939	190.293.491	40.500.000.000	47.867.472.430
Giá vốn hàng bán theo bộ phận	(6.453.025.989)	(708.618)	(3.993.235.043)	(10.446.969.650)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ theo bộ phận	724.152.950	189.584.873	36.506.764.957	37.420.502.780
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(9.963.911.892)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				27.456.590.888
Doanh thu tài chính				29.450.881.851
Chi phí tài chính				(50.103.409.174)
Thu nhập khác				190.773.644
Chi phí khác				(288.606.428)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(9.654.975.420)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				5.073.655.110
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				2.124.910.472

Ngày 30 tháng 10 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





MAI THỊ THÚY KIỀU

ĐỖ TUẤN ANH

PHẠM VĂN HUY